

Don

M 13480

Hanoi, ngày 20 Mars 1935

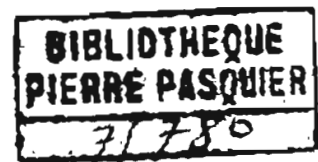
**Giấy đệ-trình quan Chánh-Đốc-Lý Hà-nội
về việc đình chùa trong thành-phố Hà-nội**

Bẩm Quan Lớn

Trên những ngày 12, 13 cho đến ngày 22 Février vừa rồi, tuân theo mệnh-lệnh Quan Lớn và lời định của Hội-đồng họp ngày 26 Janvier trước, chúng tôi đã đi xét các đình các chùa và các miếu ở trong khu chữ P (section P), nghĩa là trong khoảng gồm có cả con đường hàng Than, con đường Quán Thánh, con đường ngăn đôi hồ Tây và hồ Trúc-Bạch, với cả đường đê Yên-Phụ bao quanh, cho đến cả bà cái vừa đền vừa miếu ở bãi bên ngoài đê Yên-Phụ cho tới chân cầu Doumer.

Trước khi trình bày đề Quan Lớn rõ những sự mắt chúng tôi đã thấy, tai chúng tôi đã nghe, trong những khi chúng tôi đến xem xét các đền chùa, thì chúng tôi xin thuật qua những lời chúng tôi đã nói trước khi xem xét mọi nơi cho những người đã ra ứng tiếp chúng tôi được nghe để rõ biết lại làm sao Quan Lớn lập ra ban hội-đồng này và lập ra để làm gì ?

1°. *Thế nào là lễ là nghĩa* : Chúng tôi nói : Từ khi nước Đại-Pháp sang bảo-hộ nước Nam, các quý-quan và cả đến phần đông người Âu-châu ai ai cũng đã biết rằng dân Annam vốn là một dân tộc biết quý trọng cha mẹ tổ tiên. Thế mà đã biết quý-trọng cha mẹ tổ tiên ắt phải biết quý-trọng những người đã có công-ơn binh vực giúp đỡ mình và cha mẹ tổ tiên.



Những người có công-ơn binh vực giúp đỡ ấy là ai ?
— Chính là vua-quan và sư-trưởng.

Nghĩa hai chữ quý-trọng này cũng có cái biệt ý khác thường, là quý-trọng theo lẽ nghĩa, chứ không phải quý-trọng thường tình :

Lẽ là những cách hành động, ngôn ngữ cũng là những sự vật nêu đặt ra bên ngoài cái lòng kính cần của mỗi người có sẵn ở bên trong. Người có lòng kính cần ở bên trong chính là người biết kiêng, biết cũ những điều có hại đến thể diện, danh giá, tài sản của mỗi người hay là tính mệnh người và muôn loài vạn vật. Vậy ai thương ngôn ngữ cũ chỉ hành-động hợp theo lẽ-phép ấy là người thật đã có lòng kính cần. Mà lòng kính cần này chính ở đức nhân sinh ra, song chẳng những thế mà thôi, — cái đức nhân này, ấy cũng là đức hiếu sinh của giới đất— nếu nó ở trong lòng người biết tu-luyện, thì lại có cái **Nghĩa khí**,| rất là dũng mãnh xui khiến trở nên siêng-năng, kiên-nhẫn noi gương báu của người trước và quên mình mà binh vực giúp đỡ kẻ yếu hèn hơn để báo đáp công-ơn những người mình quý-trọng.

2°. *Thế nào là thờ* Vì mọi lẽ vừa kể ấy mà sự quý-trọng
hay là phụng sự cha mẹ, sư-trưởng, vua quan đời ra
chữ nôm là thờ, chữ nho là **Phụng**
sự. Đã gọi là phụng sự là thờ thì thờ sống làm sao thờ
thác làm vậy; thế mà phụng sự cũng lại có nghĩa là
mình phải nhắc mình cho nhớ luôn công-ơn, công-đức,
các vị mình thờ để noi theo mà làm cho kẻ khác sau
mình, như thế mới gọi là đền ơn báo nghĩa.

Như thế thì khi các vị ấy còn sống, mình tời lui gặp được đã đành, đến như khi các vị ấy khuất núi đi rồi thì làm sao? cho nên ở Kinh-đô thì có tôn-miếu, xā-tắc, nam-giao; ở các tỉnh thì nơi nào cũng có vọng-cung, văn-miếu, võ-miếu; ở phủ huyện thì có văn-chỉ hay là từ-chỉ; ở làng thì có đình, chùa, đền, miếu; mỗi nhà đều có ban thờ cha mẹ, ông bà ông vải. Lại ở làng nào có lẫm họ to thì trong mỗi họ nhà nào người trưởng tộc ở, ấy là nhà thờ tổ chung của cả họ.

3. *Thế nào là tôn-miếu xā-tắc* Ở Nam-Giao thì thờ thiên-địa, ở tôn-miếu, xā-tắc thì thờ các đấng tiên-vương, tiên-tổ trong Hoàng-phái, khi nào vua ngự Nam-Giao thì gọi là đi tế Nam-Giao, nghĩa là đến đây trước là để nhắc mình cho cảm đức hiếu sinh của giới đất, sau thì thay cho cả quốc-dân bái tạ công-ơn phú-tái, móc mưa nhuần thấm, làm cho muôn họ trong nước đều được no ấm an vui. Lại khi vua ngự tôn-miếu, xā-tắc thì cũng thế, cũng là trước hết tạ ơn các đấng tiên-vương sinh thành và gây dựng nên xā-tắc, sau soi gương nhiệm trị của các đấng khi trước mà noi theo để ban bố cho khắp đâu đâu trong nước đều được hưởng sự an vui thịnh vượng.

4. *Thế nào là vọng-cung, văn-miếu võ-miếu* Ở Vọng-cung các tỉnh thì thờ vua, ở văn-miếu thì thờ đức Khổng-Tử, ở Võ-Miếu nơi nào thực cổ; thì thờ đức Thái-Công-Vọng, nơi nào mới dựng nên độ vài trăm năm nay thì thờ đức Quan-Công. Lễ bái ở ba nơi này thì đã có các quan đương chức, bởi vì phận sự

các quan đương chức thời là trên thờ vua dưới trị dân. Thờ vua hay là phụng-sự đức Vua, nghĩa là thể theo cái đức của Vua mà làm việc thay vua. Để theo cho đúng cái đức của vua, thời phải phụng-sự đức Khổng-Tử, đức Thái-công-Vọng, và đức Quan-Công mà làm ; thí dụ như : giáo hóa quốc dân thì theo những lời giáo huấn của đức Khổng-Tử và hưng lợi trừ hại cho dân thì noi theo gương trung nghĩa của đức Thái-công-Vọng hay là của đức Quan-Công.

5. *Thế nào là văn-chỉ, là từ-chỉ* Ở văn-chỉ hay là từ-chỉ của các phủ huyện thì thờ đức Khổng-Tử và các tiên hiền. Những nơi này tức là nhà thờ tổ-sư và tiên-hiền của các đứng văn nhân hàng phủ hàng huyện.

6. *Thế nào là đình, là chùa hay là miếu và đền* Ở đình các làng thì mỗi nơi thường hay thờ một vị tiên-hiền khi trước đã có công hộ-quốc tế dân và được sắc vua phong là đương cảnh thành-hoàng ; ở chùa thì thờ Phật, thờ thầy dạy đạo ; ở đền thì thờ tiên-sư nghĩa là ông thầy gây ra nghề-nghiệp của phần đa số người làng ; đến như ở miếu thì thờ thổ-thần hay là thủy-thần.

8. *Sự ích lợi của đình chùa* Ở đình chùa đền miếu, nơi nào cũng vậy, đều có câu đối hoành-phi, nêu dặt công-ơn công-đức của những vị dân thờ.

Lại những khi dân làng đến tế ở đình, ở miếu, thì có văn tế nhắc những công-ơn công-đức và lời sắc vua phong

tán dương công-đức ấy. Khi đến lễ ở chùa thì tăng ni tụng kinh trước tam-bảo, nghĩa là đọc những lời chư phật chư thánh thuyết-pháp cho mọi người đều nghe.

Xem như thế thì biết đình, chùa, đền, miếu là những nơi đáng quý báu lắm. Thật quả thế, bởi vì trong khi đến lễ bái, những người cùng họ cùng làng gặp nhau tỏ tình tương thân tương ái, được soi gương lập-công, lập đức, lập ngôn của tiên-nhân để noi theo mà chau dồi đức-hạnh của mình cho chính-đáng, và lại tỏ ra cho ai ai cũng biết rằng mình biết ơn, biết lễ, biết nghĩa.

Như thế ấy cũng là mình khuyến-khích đồng-bào noi gương công-ơn, công-đức tiên-nhân mà giúp đỡ hậu-hối sau này mãi mãi.

Tiên-nhân chúng ta như thế quả là người có nhân mà biết lễ biết nghĩa thật.

8. *Tại làm sao ở Hà-thành lại có nhiều đền* Ai là người chôn rau cắt rốn ở Hà-thành thì biết rõ. Ở đây cũng giống như ở các làng các tỉnh, làng nào có đình có chùa đã đành rồi ; nhưng mà lại ở địa phận làng nào có dòng người cùng một làng ở tỉnh khác đến ngụ, thì những người này chẳng những tới lui lễ bái nơi đình chùa của dân nơi mình ngụ, mà lại cùng nhau, kẻ xuất của người xuất công, lập thêm một ngôi đền hoặc đề thờ vị đương-cảnh thành-hoàng làng mình hay là thờ vị tiên-sur nghề-nghiệp mình. Thường tên nôm hay gọi những nơi này là đền mà tên chữ thời là vọng-tử. Tại làm sao lại có ý riêng tây làm vậy? bởi vì như hồi này đã nói, ai đã biết quý trọng cha mẹ tổ-tiên, ắt biết quý trọng người đã có công-ơn giúp đỡ cha mẹ, tổ-tiên-

Thế mà một vị đương-cảnh thành -hoàng làng mình chẳng những là người có công tán lưỡnghi tạo hóa chi quyền mà giúp đỡ cha mẹ mình cùng cả làng mình và mình được an vui thịnh vượng mà lại còn treo gương công-đức cho cả làng noi theo để rõ kinh giới nghĩa đất, để so sánh phân biệt cho rõ thế nào là lòng người mà mình phải giữ trong khi tòng quyền ở đời, và thế nào là lòng đạo cho mình duy tinh duy nhất chấp kinh giữ đạo lâu giải hay là giữ được tính thiện lòng nhân mãi mãi.

Bởi các lẽ ấy mà người làng nào cũng coi vị đương-cảnh thành-hoàng làng mình như là một ông tổ sống chung của cả làng, không khi nào giám quên ơn mà không phụng sự.

9. *Giáo pháp thuộc về đức-dục của quốc-dân* Ấy tiên-nhân chúng ta xưa kia đã giữ được lễ-nghĩa một cách hoàn-toàn như vậy cũng là nhờ có các đấng thánh-hiền nước ta đã dùng được những phương-pháp rất mầu nhiệm trong những khi giáo-huấn quốc-dân. Giáo-pháp mầu nhiệm này chỉ căn-cứ ở lòng nhân của người làm cha mẹ. Ở trong lòng người ta ai cũng có đức nhân, thế mà ở lòng người đã là cha mẹ thì lòng nhân, vì sự lo toan về việc giáo dưỡn con, mà phát-hiện ra một cách rất rõ-ràng.

Thật thế, chúng ta có thương con thì mới lo ăn lo mặc cho con được no ấm ; khi con đau yếu thì lo thuốc lo thang cho con được mạnh khỏe. Song như thế mới gọi được là một phần về thể-dục mà thôi. Về phần trí-dục thì chờ khi đến tuổi cho đến nhà trường học-hành đã dành ;

còn như về phần đức-dục thời có phải lo không? nếu người làm cha mẹ không lo, đến khi con lớn dù nó **hữu tài mà vô-hạnh** thì làm sao?

1. Kẻ làm như thế, phỏng đã được hoàn-toàn việc nghĩa không? chắc rằng không. tại làm sao thế? Việc nghĩa là việc gốc ở đức nhân, nghĩa là cành của cây nhân, thế mà đức nhân là lòng của người làm cha mẹ thương con, thương con mà để con sẽ trở nên một kẻ **vô-hạnh** sao đang?

2. Kẻ làm như thế, phỏng có thể gọi được là người thành tâm phụng sự tổ tiên chăng? Chắc rằng không. Ai đã là cha mẹ tổ tiên thì trong khi giáo dưỡng con cháu đều phải thể theo đức hiếu sinh của tạo hóa, phải thể theo lời vua chúa thánh hiền ghi chép trong kinh sử, thế mà phụng sự nghĩa là thể theo cái đức tính của cha mẹ tổ tiên mà giáo dưỡng con cháu để báo nghĩa đền ơn cùng cha mẹ tổ tiên; nếu mình để con mình trở nên người **vô-hạnh**, thế thời mình chẳng là người bất hiếu, bất nhân bạc ác là gì. Sao còn gọi được là người thành tâm phụng sự tổ tiên?

3. Kẻ làm như thế phỏng có thể gọi được là người biết lễ, biết nghĩa đó chăng? Chắc rằng không. Nếu kẻ làm cha mẹ để con trở nên người **vô-hạnh** nghĩa là kẻ sau này sẽ có các bệnh sắc, tài, tửu, khí, lợi, giục, tham, sân, như thế là không biết thương con; không thương con thì còn biết thương ai nữa, cho nên gọi là người bất nhân, nghĩa là không có lòng nhân; người đã bất nhân thì còn biết thế nào là ơn, thế nào là nghĩa mà chẳng bạc; ấy thế mà vì không biết ơn cha nghĩa mẹ, cho nên mới để con trở nên

vô-hạnh; để con trở nên vô hạnh ấy là mình ác, vì chẳng những làm hại con mình, nhưng mà sau này con mình vì **vô-hạnh** mà làm hại đến cả danh giá mình, tộc thuộc mình và có lẽ hại lây đến cả kẻ cùng làng, người cùng nước nữa; như thế là mình làm trái lẽ phép, như vậy còn có lẽ gì mà tỏ ra rằng mình biết lẽ nghĩa được. »

« Vì mọi lẽ mới nói vừa rồi kẻ làm cha mẹ phải lo giáo dưỡng trau dồi đức hạnh cho con.

Đứng thánh hiền khi xưa thường hay dạy rằng: «tiên học lễ nhi hậu học văn»; lại, trên đầu quyển tam tự kinh có câu: Đại tác nhân khả tri lễ dã. Lễ chính là một cảnh của đức **nhân**, thế mà hình thức của lễ thì có tên gọi là lễ-nghi, tức là lệ luật của nghĩa nhân phải noi theo thì mới làm trọn được việc **nghĩa**. Thế mà người làm việc nghĩa trước hết cả là ai? Chẳng phải là người làm cha mẹ thôi ai? Người làm cha mẹ nuôi sác các con bằng sữa bằng cơm, mà nuôi đức nhân của mình và của con mình thì bằng Từ Khí trong vũ trụ. Thế mà đứng thánh hiền từ xưa đến nay lưu lại có câu: «Đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu» chúng ta bây giờ cũng nên lưu ý đến câu ấy. Đức nhân của chúng ta ắt là cùng đồng khí với đức hiếu sinh giới đất, nếu người làm cha mẹ, trong những khi dạy bảo con, dù có điều gì trái ý mình đến đâu cũng không hề giận hờn, cứ một niềm thương con, nói năng hòa nhã, ngọt ngào, như thế, từ khí của giới đất ắt phải ứng, rồi tự chuyển từ lòng mình sang lòng con mình làm cho cái mầm nhân, trong lòng của cả hai người mỗi ngày cùng được tăng trưởng.

Trái lại nếu mình tức giận, buồn rầu, lo sợ, thì cái từ khí hay là chính khí trong lòng cả hai người biến thành ác khí hay là tà khí. Nếu mình không giữ vững một lòng bình tĩnh luôn, tà khí bên ngoài tương ứng, tương cầu, một ngày kia đức nhân phải tán, rồi đổi sáng ra mê. Vậy để giữ cho chúng ta và con cháu chúng ta khỏi cái nạn đổi sáng ra mê, thì chúng ta nên xa những kẻ có bệnh sắc, tài, tửu, khí, lợi, giục, tham, sân. Những bệnh này là bệnh truyền nhiễm, chúng ta không nên cho con chúng ta gần và lại ngày nào cũng nhớ đến hai chữ từ vật của thầy Nhan-Hồi rồi mình bảo mình luôn rằng: **phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động**. Nếu chúng ta giữ được vững lòng chuyên theo câu từ vật này, lòng mình dần dần đến một ngày kia sẽ được duy tinh duy nhất mà mình cũng sẵn đủ khí từ nuôi được đức nhân trong lòng con mình và nhân thể làm được cái gương báu cho chúng soi sau này, trong những khi so sánh những việc mắt thấy tai nghe mà phân biệt, thì phi tà chính. Khi nào đã phân biệt biết rõ thế nào là thị thế nào là phi, lúc bấy giờ chính là **đức chí** đã sinh hay là cây nhân trong lòng đã sinh hoa, thế mà cây đã có hoa, ắt là một ngày kia có quả, mà quả của đức nhân ấy là **đức tin**. Ai đã có đức tin thì sẽ biết rõ thế nào là lễ, thế nào là nghĩa mà noi theo.

10. *Việc nghĩa là việc của ai trước nhất ở trong một nước?* Việc nghĩa nói rộng ra thời là việc của đấng Tạo-hóa, nói hẹp lại ấy là việc của mặt giăng, mặt giới và trái đất; thế mà cũng là việc của khí âm, khí dương hay là của người làm cha mẹ nữa.

Người làm cha mẹ, sư-trưởng, vua quan là người vừa **chấp kinh** vừa **tông quyền** mà làm việc nghĩa

Kinh là việc cốt yếu của đứng Tạo-Hóa, là việc thiên trọng về tinh thần của người ta, Quyền là việc của Tạo-hóa trao cho vua chúa, việc này thì thiên trọng về phần vật chất.

Vậy vua chúa phải thể lòng Tạo hóa đặt ra pháp luật để điều-hòa sản-vật nuôi người mà hưng lợi trừ hại cho cả quốc-dân. Pháp-luật của vua chúa đặt ra thì phải thể theo với trình-độ quốc-dân, có thay có đổi, không nhất định; như thế gọi là quyền nghi, kinh thì khác, kinh là pháp-luật của Tạo-hóa, chỉ chú-trọng về sự nuôi linh-thần thôi, cho nên gọi là lễ-nghi.

Người ta sống ở đời làm gì? Có phải rằng sống để mà giúp đứng Tạo-hóa, điều-hòa khí âm khí dương, sinh sản vật thực, nuôi người nuôi động-vật, lại vừa học tập tu luyện lấy tinh-thần cho mình nữa, có phải như thế không? Song để cho người ta sống được thì giới phải phú tính ham ăn, ham chơi; hăm ăn, chẳng phải để cho sống là gì, ham chơi, chẳng phải để suy xét, để kinh-nghiệm việc ở đời mà học mà hành là gì?

Người làm cha mẹ, để giáo dưỡng con cho được hoàn-toàn, thì chẳng những treo gương lễ-nghĩa cho chúng soi luôn, nghĩa là cho chúng bắt trước làm theo, nhưng mà lại biết nương ở tính ham ăn, ham chơi, mà khuyến khóa đổi thành ra tính ham học, ham hành nữa.

Cái tính ham ăn ham chơi này, không phải là cái tính vô ích. Nếu người làm cha mẹ biết uốn cái lòng ham chơi đổi sang cái nét ham học tập mà học tập thì lại tập

theo những việc chính-đáng ở đời và nuôi-nấng trong lòng con mình luôn luôn thuần một chính khí, thời sau này nông, công, thương trong nước sẽ thêm được lắm tay giúp, giấp; như thế việc hưng lợi trừ hại của vua quan cầm quyền làm gì mà chẳng được như ý?

Trái lại thời nếu người làm cha mẹ không biết uốn nắn tính nết con mình; tính ham ăn ham chơi đã chẳng đòi được, mà lại để mống ra ở trong lòng chúng một cái vọng tâm là ham sống để ăn chơi cho thỏa-thích, như thế là mình gây ra cho đời thêm lắm kẻ lười biếng. Những kẻ đã là lười biếng mà lại tham sống để ăn chơi cho thỏa-thích, thời trong lòng ắt mống có sẵn những tính lợi, đục, tham, sân, nếu trong nước không có gì hạn chế những tính này thời một ngày kia sẽ có hại cho cuộc trị an trong nước.

11. Tại làm sao phải có quyền nghi? Vi thế mà vua chúa phải lập quyền nghi. Quyền nghi có thưởng có phạt.

Phần phạt là để trừng-trị những kẻ đã phạm tội làm hại danh-dự, tài-sản, tính-mệnh người ta. Phạt như thế là để những kẻ làm biếng mà lại có tính lợi đục, tham, sân thấy mà phải giới tâm, rồi đổi tính biếng-nhác ra tính xiêng-năng. Thưởng là quyền nghi giắt lối đưa đường cho những kẻ có lòng đổi tính biếng-nhác ra tính xiêng-năng này mà nhân cái tính xiêng-năng đổi lòng háam lợi sang lòng ham danh, lập công giúp đỡ việc hưng lợi trừ hại trong nước.

Những người đã đổi được lòng háam lợi ra ham danh ắt phải tìm kiếm suy xét cho biết lập công theo cách nào cho danh mình được chính-đáng. Nếu ai muốn được

như thế thì chỉ phải noi theo lễ nghi mà nuôi lấy tinh-thần; về việc này ai ai cũng được tự-do, theo hay chẳng theo tùy ý. Lại cả đến những gương công-đức nêu ở các đình cũng vậy; về việc này lúc ban đầu, khi đình nào mới lập, thì những người đứng bực phụ huynh trong làng đều được tự-do trọn lấy; vua chúa chỉ theo lời của hương-chức và các quan địa-phương tấu đối xin phong mà ban sắc tán-dương công-đức của vị thánh-hiền dân làng đã xin phụng sự.

Về bản triều thì các đưng tiên-vương, thờ nhất trong những niên hiệu Minh-Mạnh, Thiệu-Trị, Tự-Đức, thì ở các đình chẳng những là trở tiết xuân thu kỳ phúc mới có văn tế tuyên dương những lời trong sắc vua phong, nêu gương công đức, nhưng mà lại tháng nào đúng ngày rằm mùng một, dân làng đều phải họp lại mà tuyên giảng thánh dụ thập điều cho lớn, bé, già, trẻ, đàn-ông, đàn-bà đều được nghe cả.

Vậy nơi nào đông người lễ-bái ấy là vua yên lòng; nơi nào ít người lễ bái thì vua quan thường phải lưu tâm đề ý đến, mà liệu bề giáo hóa làm cho khỏi hậu hoạn; không phải dùng pháp-luật nặng-nề.

Quả như thế thật, chúng ta thử vấn tâm lại mà xem, nhà nào trong những ngày giỗ tết con cháu chăm đến lễ-bái, như thế có phải rằng người làm cha mẹ nhà ấy biết lễ-nghĩa thật không? Lại ở làng nào, trong những ngày lễ-bái ở đình-chùa thì cả làng đến họp chẳng thiếu một ai. Như thế có phải rằng kẻ làm phụ huynh nơi ấy là người hiếu, đễ, trững, tín thật không? Nếu chẳng thế thì làm sao lại rõ được thế nào là lễ là nghĩa? Thế nào là liêm là sỉ mà hành-động theo? Chúng ta thử nghĩ mà

xem, nếu kẻ phụ huynh những nơi này mà hành-động chẳng hợp lễ, nghĩa, liêm, sỉ thời làm sao được tử đệ trong làng phục tòng đông đủ nhường ấy.

Ấy vua chúa nước ta khi xưa thường hay căn cứ vào sự lễ-bái ở các đình chùa của các làng mà xem xét công hạnh các quan đã thay mình cầm quyền làm cha mẹ dân trong nước.

Thứ nhất là về đời nhà Lý, nhà Trần, nhà Lê, việc lễ-bái ở các đình chùa thật là thịnh-hành lắm. Song như thế vậy mà các bậc đế vương lúc bấy giờ còn có lắm vị chưa được thỏa lòng, thỉnh-thoảng còn vi hành đến tận nơi để xét lấy xem dân có thật biết lễ-nghĩa hay không?

12. Đức Giác-Hoàng ở đời nhà Trần thực hành lễ nghĩa cho quốc - dân theo

Thí dụ như đời nhà Trần thì có đức Giác-hoàng. Sau khi người đã trao ngôi vua cho con rồi thì người đi ở chùa để tu luyện thêm. Sau khi người tu luyện được ít lâu rồi thì người đi đầu đà hành đạo.

Đầu đà hành đạo, là đi nêu dặt rõ ràng cho ai ai cũng biết những việc thế nào là thực hành theo lòng đạo đề thân giáo cho ai ai; -- thứ nhất là người làm thầy tu hay là còn đang học làm thầy tu, noi theo mà duy tinh duy nhất, luyện lòng mình trở nên lòng đạo, nghĩa là cho được thực là một người lễ nghĩa hoàn toàn, tức là một người đã lập công, lập đức theo như những gương vua chúa đã có sắc phong, nêu ở các đình chùa trong nước.

Những người đã lập-công lập-đức được dùng theo như những gương báu này ắt là những người trong

lòng không còn một chút ham lợi ham danh nữa, ắt là người biết trọng tinh thần mà khinh vật chất; những người ấy mới là người đã thoát ra ngoài vòng cương tỏa của sắc thối. Những người ấy mới thật là người hiền lành, nghĩa là người hiền trọn vẹn; lòng nhân của những người này cũng đồng một thể như lòng của đấng Chí-tôn, cho nên hễ động làm việc gì ấy cũng là đúng theo lẽ nghĩa không sai. Cũng vì một lẽ ấy mà đấng thánh hiền khi xưa tôn đấng Chí-tôn là cha chung của cả loài người, mà người nào đã tu được đến bậc thánh hiền ấy là đàn anh của cả thế giới.

Ấy cũng vì thế mà xưa kia tiên nhân chúng ta ai đã là người cùng làng cùng nước đều yêu nhau quý nhau như anh em ruột, người giàu giúp người nghèo, người qui binh vực người hèn, không hề nản chí.

Đức Giác-hoàng khi xưa đi hành đạo khuyến khích quốc dân ắt hẳn cũng cùng một lòng ấy chẳng sai; bởi vì khi người đi đầu đã thi y phục theo như nhà sư, đầu đội nón tu lơ, mình mặc quần áo nâu già, chân đi dép dứa, mà chỉ đi trọ có một mình thôi, chẳng dầy tờ theo hầu và xe ngựa võng cang cũng không; đến đâu đòi thì xin ăn, khát thì xin uống, ai cho thì ăn thì uống, không cho thì nhịn, dẫu có ngày phải đói phải khát trong lòng cũng chẳng hề động chuyển. Lại những khi gặp kẻ ý quyền ý thế, nói năng vô lễ vô phép sỉ vả nhục nhằn đến đâu cũng chẳng dạn hèn, cũng không hề thoái chí, chỉ một lòng thương xót đàn em hãy còn ngu dại; đàn em ngu dại thật; chứ nếu chúng đã biết thế nào là lễ, là nghĩa thì chúng đã biết liêm sỉ, tự mình sáu hồ; không giám khoe mình là người vô lễ đề nạt người, vì nạt người

như vậy nào có ích gì cho chúng đâu? Chỉ tổ làm cho người ta mất tin, mà tự mình làm mình thành ra người vô dụng. Vậy như thế thì dân em ngu dại thì lỗi tại ai? Chẳng phải tại ở người cầm quyền thay vua mà làm cha mẹ dân thì ai? Thế mới lại người làm vua trước là ai? Vì mọi lẽ ấy mà đức Giác-hoàng đình ninh một lòng thương sót dân em, kiếm phương tìm kế khuyến khích quốc dân rất ríu nhau vào đường lễ nghĩa. Nhân trong những khi đi dầu đã hành đạo, nếu gặp được người nào biết lễ biết nghĩa thì lập tức mật truyền cho con mình phong sắc nêu gương ấy ngay cho ai nấy cũng được soi chung.

Từ đây ở chốn hương thôn có người nọ giữ được lễ nghĩa thường hay được sắc vua phong là nghĩa phu nghĩa phụ.

13. Tại làm sao có đạo nghị định ra ngày 29 Octobre 1927 của quan Thống - sứ về việc đình chùa trong thành phố Hanoi

Ấy lễ nghĩa nước Nam chúng ta xưa kia như thế, mà được như thế là bởi tại đâu? Chẳng phải bởi tại ở những bậc phụ huynh trong nước thời ai? Những người đứng bậc phụ huynh có thực hành lễ nghĩa thì tử đệ mới rõ thế nào là lễ nghĩa mà noi theo. Lại những gương lễ nghĩa hoàn toàn thì tiền nhân chúng ta đều nêu ở các nơi đình chùa. Người đứng bậc phụ huynh có năng tới lui những nơi ấy mà chỉ bảo cho tử đệ hiểu rõ được thì mới mong ở những nơi ấy khỏi có kẻ gian tham cưỡng hoặc binh dân mà vọng lợi làm của riêng tư được.

Ở chốn hương thôn các tỉnh thì những ai là đứng bậc phụ huynh, ai là tử đệ trong làng đều đã tự nhiên nêu sẵn. Ở Hà-thành các làng đều đã bị bãi bỏ để họp lại làm một làng lớn có quan Đốc-ly làm đầu; còn đến như các làng thì dời ra từng phố, dân ở các nơi ấy thay đổi, người cũ người mới hỗn cư, đến nỗi có nơi người cùng một phố mà chẳng biết tên nhau, như thế làm gì cho biết được rõ rằng ai là đứng bậc phụ huynh, ai là tử đệ, lại ở nơi các đình chùa; hiện còn lại thì cũng chẳng còn cái gì làm chứng những ai là kẻ có trách nhiệm phải trông nom đến.

Ấy cũng vì mọi lẽ vừa nói mà quan Thống-Sứ Tholance bây giờ, khi xưa người còn đang làm Đốc-ly Hà-thành đã lưu tâm đến việc giáo hóa quốc dân trong thành phố mà người muốn xưa sang trước hết ở nơi đình chùa cho nên người đã xin quan Thống-sứ ra một đạo nghị-định ngày 29 Octobre 1927, bắt những dân nơi nào có đình chùa đều phải tuân theo mà lập một ban hội đồng để trông coi chỉnh đốn những nơi thờ tự cho được trang nghiêm.

14. *Tại làm sao có ban hội đồng xét đình chùa ngày nay?* Từ đây đến nay kẻ đã ngoại bảy năm, nơi đình chùa nào cũng đã có hội đồng quản trị; song những việc hành động của các ban hội-đồng ấy chưa thấy mấy nơi đã được hiệu quả như lòng mong của các quan. Thí dụ như có nơi thì bỏ cửa ngõ mục nát, tường vách rêu xanh; có nơi cho thuê làm vừa là hàng cơm vừa là nơi chứa trọ; lại có nơi kẻ làm thủ từ cưỡng hoặc dân chúng vơ lợi làm của riêng tư.

Như thế dù quan chánh Đốc-ly có thương dân ta mà muốn che mắt các quí khách hoàn cầu đến đây du lịch để không thấy được cái nêu rõ ràng của lòng vô lễ vô nghĩa người An-nam nữa cũng khó lắm. Nếu đã chẳng che lấp được, thì ắt ngài cũng mang tiếng lây rằng không sẵn lòng giáo hóa dân mình bảo hộ.

Vi mọi lẽ ấy mà quan chánh Đốc-ly lập ra hội đồng chúng tôi có chân này để xem xét cho biết rõ vì làm sao lại còn có nơi đình chùa chưa được trang nghiêm. Những nơi nào nghe còn người có thể giữ vững được phụng sự trang nghiêm thì nhân lúc khám xét mà khuyến khích lực hành cho được đúng theo lễ nghĩa. Nơi nào không may không còn ai phụng sự nữa thì sẽ trình bày với quan và hội đồng liệu cách sửa sang để cả quốc dân cùng hai chính-phủ khỏi mang tiếng với hoàn cầu sau này.

Bàn Quan Lớn,

Ấy cũng như trên đã nói, khi chúng tôi tuân mệnh quan lớn và hội-đồng đi khám xét hơn bốn mươi cái đình chùa về vùng khu chữ P thì chúng tôi có nói mấy lời như thế để những người ra ứng tiếp chúng tôi được nghe mà rõ thịnh ý của quan lớn đối với dân thành-phố.

Sau khi những người này đã nghe rồi thì ai ai cũng lấy làm hoan hỉ lắm, mừng rằng quan lớn sẵn lòng lưu tâm đến việc giáo hóa quốc dân và ai nấy cũng xin gửi lời cảm ơn quan lớn và cam đoan rằng từ nay trở đi sẽ

*hết sức xưa sang nơi đình chùa đề quan lớn được như
ý và yên lòng mãi mãi.*

*Vậy chúng tôi xin kính thuật đề Quan Lớn xét ; rồi
đến như lời chúng tôi phải phê bình ở đồ-bản của mỗi
cái đình cái chùa thì xin sau này chúng tôi sẽ kính-đề.*

Nay kính bái,

HOÀNG - ĐÌNH - ĐỒNG

Chánh Hội-đồng đền Ngọc-Son

BÙI - ĐÌNH - TÁ

Chánh Hội-đồng đình Ưu-Nghĩa

Hội-đồng đền Ngọc-Son

Mùng ký tên cả



IMPRIMERIE
TRUNG-BAC TAN-VAN

SPÉCIALITÉ DE TRAVAUX D'ÉDITION
===== EN QUỐC-NGŨ =====
TYPOGRAPHIE — LITHOGRAPHIE
===== PHOTOGRAVURE =====

G1-63, Rue du Coton, HANOI — Tél.: 955

Nhà in TRUNG-BẮC TÂN-VĂN
in đủ các thứ: sổ sách, giấy
má, tranh ảnh. Chữ mới, đủ
các lối, in rất đẹp và nhanh.

■ GIÁ HẠ ■